

Trao đổi về

**Tăng cường triển khai đổi mới
chương trình giáo dục phổ thông
trong các trường trung học cơ sở**



Đà Nẵng, ngày 25/02/2019

Nội dung trao đổi

Phần A

Tổng quan về chương trình giáo dục phổ thông mới

Phần B

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới tại các địa phương, cơ sở giáo dục THCS

Phần A

Tổng quan về chương trình giáo dục phổ thông mới

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT,
ngày 26/12/2018)*

1. Khái niệm chương trình GDPT

1.1. Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) là gì?

- Theo Luật Giáo dục 2005: CT GDPT:

+ thể hiện mục tiêu GDPT;

+ quy định **chuẩn KT, KN, TĐ**

+ phạm vi và cấu trúc nội dung GDPT,

+ phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục (HĐGD),

+ cách thức đánh giá kết quả giáo dục đối với các môn học ở mỗi lớp và mỗi cấp học của GDPT”.

- CT GDPT mới gồm: **CT tổng thể** và **các CT môn học, HĐGD**

1. Khái niệm chương trình GDPT

1.2. CT tổng thể là gì?

Là văn bản quy định những vấn đề chung nhất, có tính chất định hướng của GDPT, bao gồm:

- *quan điểm xây dựng CT,*
- *mục tiêu CT GDPT và mục tiêu CT từng cấp học,*
- *yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của HS cuối mỗi cấp học,*
- *hệ thống môn học, thời lượng của từng môn học,*
- *định hướng nội dung giáo dục (GD) bắt buộc ở từng lĩnh vực GD và phân chia vào các môn học ở từng cấp học đối với tất cả HS trên phạm vi toàn quốc,*
- *định hướng về phương pháp GD và đánh giá kết quả GD,*
- *điều kiện để thực hiện CT GDPT.*

1. Khái niệm chương trình GDPT

1.3. CT môn học và HĐGD là gì?

Là văn bản xác định:

- vị trí, vai trò môn học và HĐGD trong thực hiện mục tiêu GDPT,
- mục tiêu và yêu cầu cần đạt, nội dung GD cốt lõi của môn học và HĐGD ở mỗi lớp học hoặc cấp học đối với tất cả HS trên phạm vi toàn quốc,
- định hướng kế hoạch dạy học môn học và HĐGD ở mỗi lớp và mỗi cấp học,
- phương pháp và hình thức tổ chức GD, đánh giá kết quả GD của môn học và HĐGD.

3. Cơ sở của việc đổi mới CT GDPT

3.1. Cơ sở pháp lý

- (1) Nghị quyết 29 của BCH Trung ương
- (2) Nghị quyết 88 của QH, Quyết định 404 của CP
 - Hai giai đoạn GD: GD cơ bản và GD định hướng nghề nghiệp
 - Tích hợp cao ở các lớp dưới, phân hóa dần ở các lớp trên
 - CT thống nhất, mềm dẻo, linh hoạt, có tính mở
 - Kế thừa, phát triển các CT đã có; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế; phù hợp với điều kiện thực tiễn
- (3) Luật GD và pháp luật liên quan
- (4) Thông tư 14 về CT GDPT, Thông tư 33 về SGK GDPT của Bộ GDĐT

3. Cơ sở của việc đổi mới CT GDPT

3.2. Cơ sở lý luận

- Các lý thuyết về tâm lý học và GD học: Lý thuyết kiến tạo của J. Piaget, L. Vygotsky, J. Dewey,...; Lý thuyết về “vùng phát triển gần nhất” của L. Vygotsky; Lý thuyết đa trí tuệ của H. Gardner
- Lý luận và kinh nghiệm xây dựng CT GDPT của các nền GD tiên tiến

3.3. Cơ sở thực tiễn

- Bối cảnh trong nước, quốc tế
- Kết quả đánh giá CT hiện hành

Một số điểm cơ bản của CT GDPT

1. Mục tiêu CT GD
2. Mô hình CT phát triển PC và năng lực
3. CT GDPT hai giai đoạn
4. Kế hoạch giáo dục trong CT GDPT mới
5. Phương pháp GD và đánh giá kết quả GD

1. Mục tiêu của CT GDPT mới

Căn cứ xác định mục tiêu GD của CT GDPT mới:

- Quy định về mục tiêu GD trong Luật GD hiện hành của Việt Nam và tư tưởng chỉ đạo đổi mới GD của Đảng và Nhà nước
- Tham khảo mục tiêu GD trong CT GDPT của nhiều quốc gia và định hướng GD của các tổ chức quốc tế lớn, trong đó có Tuyên bố của UNESCO về “bốn trụ cột của giáo dục” (Pillars of Learning): *Học để biết, Học để làm, Học để chung sống, Học để làm người.*

1. Mục tiêu của CT GDPT mới

- ❑ CTGDPT cụ thể hoá mục tiêu GDPT, *giúp HS làm chủ KT phổ thông, biết vận dụng hiệu quả KT, KN đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú*, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại
- ❑ CTGD THCS *giúp HS phát triển các PC, NL đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và KN nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên THPT, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.*

2. Mô hình CT GDPT phát triển phẩm chất và năng lực người học

Khái niệm phẩm chất và năng lực

Khái niệm phẩm chất

- Phẩm chất là những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử của con người; cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người
- Đặt trong đối sánh với năng lực, phẩm chất = Đức, còn năng lực = Tài.
- Phẩm chất được đánh giá bằng hành vi;

Cơ sở xác định các phẩm chất

1. Nghị quyết 03-NQ/TW, khóa VIII (1998)
(Xây dựng nền văn hóa VN)

2. Nghị quyết 33-NQ/TW khóa XI (2014)
(Xây dựng và phát triển văn hóa, con người VN)

3. Năm điều Bác Hồ dạy học sinh

Các phẩm chất chủ yếu



Khái niệm phẩm chất và năng lực

Khái niệm năng lực

Theo OECD

Là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể.”

Theo Chương trình GDPT tổng thể

- là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ *tố chất sẵn có* và *quá trình học tập, rèn luyện*,

- cho phép con người *huy động tổng hợp các KT, KN* và *các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...* thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt *kết quả mong muốn* trong những điều kiện cụ thể.

- Hình thành *thông qua nội dung dạy học (KT có chọn lọc)*; tổ chức *hoạt động dạy học, PPDH, HTDH, KTĐG* và *môi trường giáo dục*;
- Thể hiện ở *hiệu quả hoạt động*

Cơ sở xác định năng lực

Cơ sở xác định năng lực

Tài liệu *The Definition and Selection of Key Competencies: Executive Summary* của OECD (2005): *Xác định và lựa chọn những năng lực cốt lõi: Bản tóm tắt của OECD*

Tài liệu *Key Competencies for Lifelong Learning – A European Reference Framework* của EU (2006): *Những năng lực cốt lõi cho việc học tập suốt đời – Khung tham chiếu châu Âu*

Tài liệu *New Vision for Education: Unlocking the Potential of Technology* của WEF (2015) - *Tầm nhìn mới về GD: Mở ra tiềm năng công nghệ*

Kinh nghiệm xây dựng CT GDPT quốc tế

Các năng lực cốt lõi



Kinh nghiệm quốc tế xây dựng CT GDPT

- CT GDPT của Úc có 7 năng lực chung: 1) giao tiếp; 2) tính toán; 3) ICT; 4) tư duy phản biện và sáng tạo; 5) cá nhân và xã hội; 6) thấu hiểu về đạo đức; 7) hiểu biết liên văn hóa

- CT GDPT của Phần Lan có 7 năng lực chung: 1) Tư duy và tự học; 2) Văn hóa, tương tác và biểu hiện bản thân; 3) Chăm sóc bản thân và quản trị đời sống hằng ngày; 4) Giao tiếp đa phương thức; 5) ICT; 6) Làm việc và lập nghiệp, kinh doanh; 7) Tham gia và xây dựng một tương lai bền vững

- Ngày nay **các nước phát triển đều phát triển CT GDPT theo mô hình này phát triển năng lực**

- Tên gọi khác nhau, cách thể hiện khác nhau (Mỹ, Phần Lan, Australia, Nhật, Singapore,...)

Những hình ảnh về PC và NL của lớp trẻ Việt Nam



3. Chương trình GDPT hai giai đoạn

1. Giai đoạn giáo dục cơ bản: 9 năm

- Giáo dục Tiểu học: 5 năm (Từ lớp 1 đến lớp 5)
- Giáo dục THCS: 4 năm (Từ lớp 6 đến lớp 9)

Giáo dục cơ bản bảo đảm trang bị cho HS tri thức PT nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau THCS.

2. Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp: 3 năm

- Giáo dục THPT (Từ lớp 10 đến lớp 12)

Giáo dục định hướng nghề nghiệp bảo đảm HS tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau PT có chất lượng.

4. Kế hoạch giáo dục trong CT GDPT mới

Kế hoạch giáo dục cấp Tiểu học

| Nội dung giáo dục | Số tiết/năm học | | | | |
|---|-----------------|------------|------------|-------------|-------------|
| | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| Môn học bắt buộc (10) | | | | | |
| Tiếng Việt | 420 | 350 | 245 | 245 | 245 |
| Toán | 105 | 175 | 175 | 175 | 175 |
| Ngoại ngữ 1 | | | 140 | 140 | 140 |
| Đạo đức | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 |
| Tự nhiên và Xã hội | 70 | 70 | 70 | | |
| Lịch sử và Địa lí | | | | 70 | 70 |
| Khoa học | | | | 70 | 70 |
| Tin học và Công nghệ | | | 70 | 70 | 70 |
| Giáo dục thể chất | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Hoạt động giáo dục bắt buộc | | | | | |
| Hoạt động trải nghiệm | 105 | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Môn học tự chọn | | | | | |
| Tiếng dân tộc thiểu số | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Ngoại ngữ 1 | 70 | 70 | | | |
| Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn) | 875 | 875 | 980 | 1050 | 1050 |
| Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) | 25 | 25 | 28 | 30 | 30 |

Kế hoạch giáo dục cấp THCS

| Nội dung giáo dục | Số tiết/năm học | | | |
|---|-----------------|-------------|-------------|-------------|
| | Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| Môn học bắt buộc (10) | | | | |
| <i>Ngữ văn</i> | 140 | 140 | 140 | 140 |
| <i>Toán</i> | 140 | 140 | 140 | 140 |
| <i>Ngoại ngữ 1</i> | 105 | 105 | 105 | 105 |
| <i>Giáo dục công dân</i> | 35 | 35 | 35 | 35 |
| <i>Lịch sử và Địa lí</i> | 105 | 105 | 105 | 105 |
| <i>Khoa học tự nhiên</i> | 140 | 140 | 140 | 140 |
| <i>Công nghệ</i> | 35 | 35 | 52 | 52 |
| <i>Tin học</i> | 35 | 35 | 35 | 35 |
| <i>Giáo dục thể chất</i> | 70 | 70 | 70 | 70 |
| <i>Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)</i> | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Hoạt động giáo dục bắt buộc | | | | |
| <i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</i> | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Nội dung GD bắt buộc của địa phương | 35 | 35 | 35 | 35 |
| Môn học tự chọn | | | | |
| <i>Tiếng dân tộc thiểu số</i> | 105 | 105 | 105 | 105 |
| <i>Ngoại ngữ 2</i> | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn) | 1015 | 1015 | 1032 | 1032 |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) | 29 | 29 | 29,5 | 29,5 |

5. Kế hoạch giáo dục cấp THPT

| Nội dung giáo dục | | Số tiết/năm học/lớp |
|---|---------------------------------------|---------------------|
| Môn học bắt buộc | <i>Ngữ văn</i> | 105 |
| | <i>Toán</i> | 105 |
| | <i>Ngoại ngữ 1</i> | 105 |
| | <i>Giáo dục thể chất</i> | 70 |
| | <i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i> | 35 |
| Môn học lựa chọn | | |
| <i>Nhóm môn khoa học xã hội</i> | <i>Lịch sử</i> | 70 |
| | <i>Địa lí</i> | 70 |
| | <i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i> | 70 |
| <i>Nhóm môn khoa học tự nhiên</i> | <i>Vật lí</i> | 70 |
| | <i>Hoá học</i> | 70 |
| | <i>Sinh học</i> | 70 |
| <i>Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật</i> | <i>Công nghệ</i> | 70 |
| | <i>Tin học</i> | 70 |
| | <i>Âm nhạc</i> | 70 |
| | <i>Mĩ thuật</i> | 70 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề) | | 105 |
| Hoạt động GD bắt buộc | <i>Hoạt động trải nghiệm, HN</i> | 105 |
| Nội dung GD bắt buộc của địa phương | | 35 |
| Môn học tự chọn | | |
| <i>Tiếng dân tộc thiểu số</i> | | 105 |
| <i>Ngoại ngữ 2</i> | | 105 |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn) | | 1015 |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn) | | 29 |

5. Phương pháp GD và đánh giá kết quả GD

Định hướng về phương pháp, hình thức giáo dục

- Định hướng chung: Áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực hoá hoạt động của HS
- Đa dạng hóa các PPDH...

Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục:

- Trong/ngoài khuôn viên nhà trường, gắn với SX-KD-DV
- Học lý thuyết, làm BT/TN-TH/dự án, trò chơi, thảo luận,
- Hoạt động trải nghiệm, tham quan, cắm trại, đọc sách, SH tập thể, HĐ phục vụ cộng đồng
- Làm việc độc lập, theo nhóm, theo lớp

Định hướng về đánh giá kết quả giáo dục

Mục tiêu đánh giá: cung cấp thông tin chính xác, khách quan, có giá trị, kịp thời về mức độ cần đạt về phẩm chất, năng lực của HS để hướng dẫn HĐ học tập, điều chỉnh các HD dạy học, quản lý và phát triển CT, bảo đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng GD

Căn cứ đánh giá: các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong CT tổng thể và CT môn học

Đối tượng đánh giá: sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của học sinh

Định hướng về đánh giá kết quả giáo dục

Đánh giá thường xuyên (do GV tổ chức; phối hợp đánh giá của GV, của CMHS, của HS được đánh giá và của các HS khác). Mô hình năng lực đòi hỏi nhiều hơn hình thức đánh giá thường xuyên

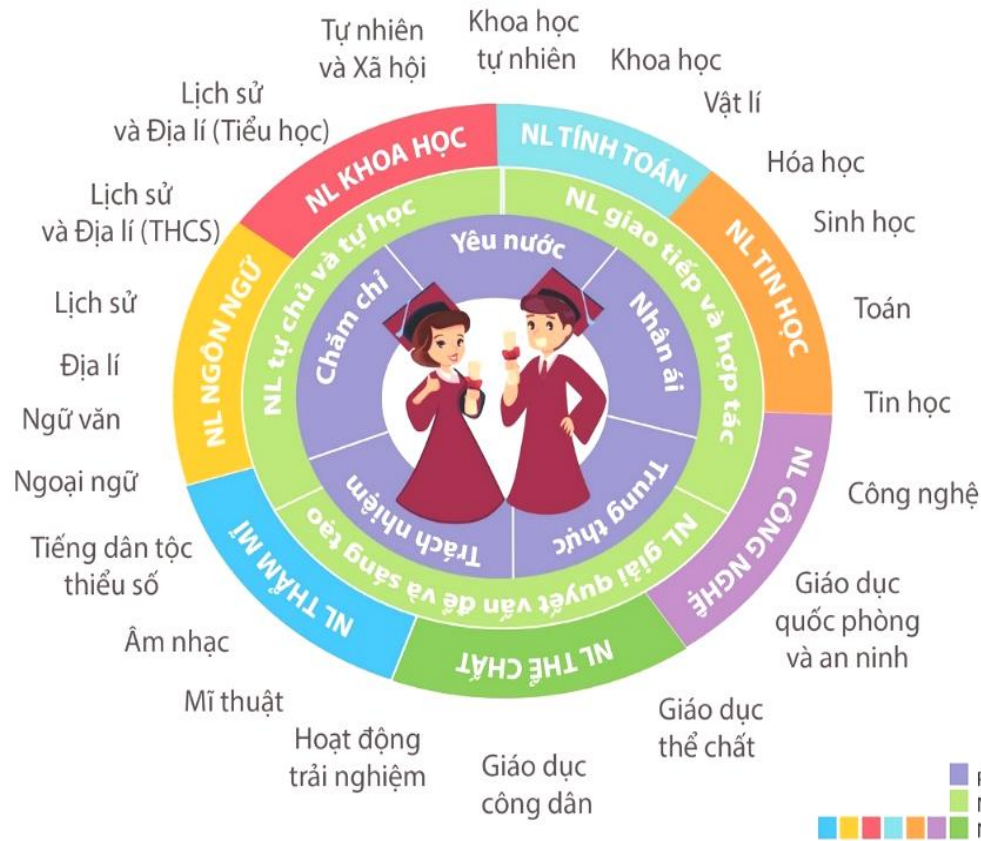
Việc đánh giá định kì do cơ sở giáo dục tổ chức để phục vụ công tác quản lí các hoạt động dạy học, bảo đảm chất lượng ở cơ sở giáo dục và phục vụ công tác phát triển chương trình.

Đánh giá trên diện rộng ở cấp quốc gia, cấp địa phương (do các tổ chức KĐCL tổ chức; phục vụ quản lí)

Phần B

Triển khai thực hiện CT GDPT mới tại các địa phương, cơ sở giáo dục THCS

Phẩm chất, năng lực và các môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới





**Những thuận lợi
khi triển khai thực hiện
chương trình GDPT mới**

Những cơ hội thuận lợi

a) Đất nước ổn định về chính trị - xã hội, kinh tế phát triển nhanh trong hơn 30 năm đổi mới

b) Nhân dân ta với truyền thống hiếu học, hết sức chăm lo và sẵn sàng đầu tư cho giáo dục; ngày càng quan tâm tới việc dạy học/giáo dục trong nhà trường...

c) Đảng, Nhà nước đã thường xuyên quan tâm sâu sát, liên tục đưa ra các định hướng và quyết sách nhằm đổi mới giáo dục, trong đó có việc phát triển CT GDPT

Những cơ hội thuận lợi

d) Cách mạng KH-CN, đặc biệt là CNTT-TT, kinh tế tri thức phát triển mạnh tạo ĐK thuận lợi để đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của CTGDPT;

đ) Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng về GD tạo cơ hội thuận lợi để nước ta tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, những mô hình GD và QLGD hiện đại như: phát triển CT GDPT theo định hướng năng lực; xây dựng CT nhà trường, tổ chức hoạt động dạy học; đánh giá kết quả học tập của HS theo chuẩn quốc tế;

e) Sự hỗ trợ của Ngân hàng thế giới (WB): RGEP, ETEP

g) Trình độ và kinh nghiệm phát triển chương trình GDPT của Việt Nam đã có nhiều tiến bộ

Những cơ hội thuận lợi

h) Kinh nghiệm đổi mới GDPT trong những năm vừa qua

- ❖ Từ năm 2013: triển khai áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các PPDH tích cực;
- ❖ Từ năm học 2011 – 2012: triển khai hoạt động NCKH của HS trung học; tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia (VISEF); tham dự Intel ISEF và các cuộc thi, hội trợ, triển lãm quốc tế về sáng tạo KHKT;
- ❖ Từ năm học 2012-2013: Cuộc thi vận dụng KT liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn dành cho HS; Cuộc thi dạy học chủ đề tích hợp dành cho GV;
- ❖ Từ năm học 2012 - 2013 triển khai GD thông qua di sản
- ❖ Từ năm 2014 triển khai thí điểm mô hình dạy học gắn với SX-KD-DV và bảo vệ môi trường tại địa phương;

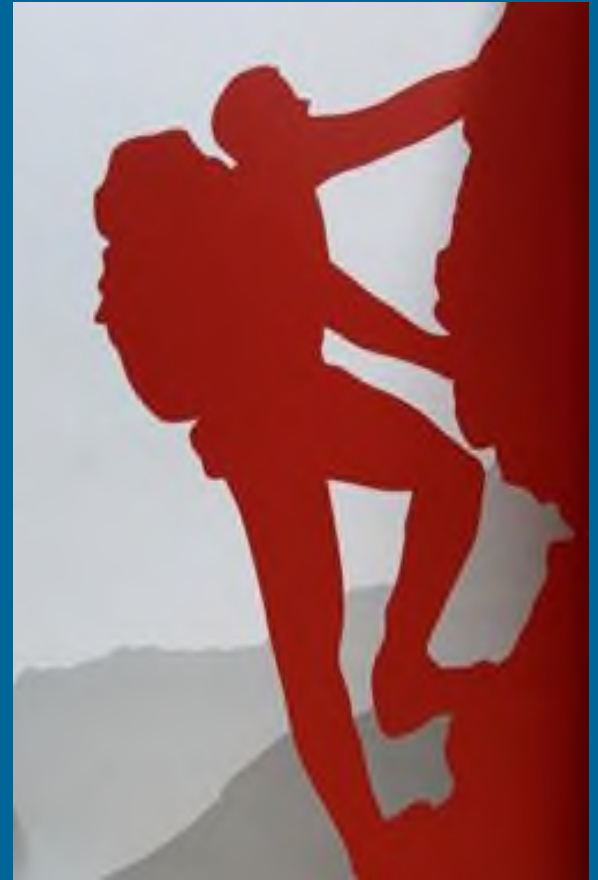
Những cơ hội thuận lợi

- h) Kinh nghiệm đổi mới GDPT trong những năm vừa qua
- ❖ Tăng cường chỉ đạo việc hướng dẫn HS vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua "Dạy học dựa trên dự án", tổ chức các "Hoạt động trải nghiệm sáng tạo";
 - ❖ Ban hành công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 hướng dẫn SHCM về đổi mới PPDH và KTĐG; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của qua mạng;
 - ❖ Đưa trang mạng "Trường học kết nối" vào hoạt động chính thức từ ngày 31/10/2014.
 - ❖ Triển khai mô hình trường học đổi mới đồng bộ cấp THCS
 - ❖ Đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học

Những cơ hội thuận lợi

- ❖ *Đổi mới kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng phát triển năng lực học sinh được thực hiện*
- *Ban hành Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra theo ma trận;*
- *Chuyển từ chú trọng kiểm tra kết quả ghi nhớ KT cuối kỳ, cuối năm sang coi trọng kết hợp kết quả đánh giá phong cách học và năng lực vận dụng kiến thức trong quá trình GD và tổng kết cuối kỳ, cuối năm học để hướng tới phát triển năng lực của HS;*
- *Coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về PPHT, động viên sự cố gắng, hứng thú HT của HS trong quá trình dạy học,...*
- *Đa dạng hóa chủ thể, sản phẩm, phương pháp, hình thức đánh giá*
- *Tham gia "trường học kết nối"*

**Những vấn đề đặt ra
khi triển khai thực hiện
chương trình GDPT mới**



Từ những người thực hiện CT GDPT mới

1. Số lượng và cơ cấu giáo viên

a) Vấn đề đặt ra

- Môn KHTN và môn Lịch sử và Địa lý là môn học mới
=> GV dạy các môn này bố trí như thế nào.

b) Giải pháp

- Cấu trúc CT các môn KHTN, Lịch sử và Địa lí ở THCS
- Phân công hợp lý, phối hợp GV hiện có
- Bồi dưỡng theo hình thức tín chỉ ?
- Đào tạo GV các môn học tích hợp?

Câu trúc về môn KHTN

| Nội dung | Lớp | | | |
|---|-----|-----|-----|-----|
| | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Mở đầu | 5% | 4% | 2% | 2% |
| Chất và sự biến đổi của chất (Hoá học) | 15% | 20% | 29% | 31% |
| Vật sống (Sinh học) | 38% | 38% | 29% | 25% |
| Năng lượng và sự biến đổi (Vật lí) | 25% | 28% | 28% | 28% |
| Trái Đất và bầu trời (Vật lí và Sinh học) | 7% | 0% | 2% | 4% |
| Đánh giá định kì | 10% | 10% | 10% | 10% |

- Với các mạch KT nêu trên, CT môn KHTN của lớp 6, 7, 8, 9 đều có 3 phần tương ứng với KT thuộc lĩnh vực Vật lí, Sinh học, Hoá học được sắp xếp theo trình tự thời gian như sau:

Lớp 6: Hoá học (20%) - Sinh học (38%) - Vật lí (32%)

Lớp 7: Hoá học (24%) - Vật lí (28%) - Sinh học (38%)

Lớp 8: Hoá học (31%) - Vật lí (28%) - Sinh học (31%)

Lớp 9: Vật lí (30%) - Hoá học (31%) - Sinh học (29%)

- Tổng số tiết của 3 môn Vật lí, Hoá học, Sinh học trong CT hiện hành là 595 tiết; tổng số tiết của môn KHTN là 560 tiết, giảm 35 tiết so với CT hiện hành.

- Tỷ lệ thời lượng giữa các lĩnh vực có dao động chút ít so với CT hiện hành và không ảnh hưởng lớn đến cơ cấu GV.

Từ những người thực hiện CT GDPT mới

2. Thực hiện yêu cầu dạy học phát triển năng lực

a) Vấn đề đặt ra

- Nhận thức về năng lực và phát triển năng lực chưa rõ
- Chưa quen với dạy học theo yêu cầu phát triển năng lực

b) Giải pháp

- Hiểu biết đầy đủ về năng lực và phát triển năng lực,
- Xử lí đúng mối quan hệ giữa các yêu cầu đầu vào (KT, KN) và các yếu tố đầu ra (Năng lực, phẩm chất, hành vi)
- Tăng cường bồi dưỡng CBQL, GV; tổ chức thực hiện tốt Công văn

4612/BGDĐT-GDTrH

Từ những người thực hiện CT GDPT mới

4. Thực hiện một chương trình, nhiều SGK

a) Vấn đề đặt ra

- Cạnh tranh không lành mạnh
- Thay đổi SGK trong quá trình thực hiện CT
- Thói quen chỉ đạo, dạy học quản lí theo SGK

b) Giải pháp

- Thông tư hướng dẫn lựa chọn SGK
- Hạn chế cạnh tranh không lành mạnh
- Quan tâm xây dựng thư viện, tủ sách lớp học, nguồn học liệu mở
- Chỉ đạo, quản lí theo chương trình

Từ những người thực hiện CT GDPT mới

5. Động lực đổi mới của GV, CBQL

a) Vấn đề đặt ra

- Một số GV, CBQL ngại đổi mới;
- Một số cơ quan QLGD, cơ sở GD chưa quan tâm tạo động lực đổi mới cho CBQL, GV

b) Giải pháp

- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở GD
- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho tổ/nhóm chuyên môn trong việc xây dựng KHGD nhà trường;
- Tăng cường SHCM thông qua NCBH; dân chủ hóa nhà trường;
- Tăng cường điều kiện làm việc cho cơ sở GD, GV;

Từ những người thực hiện CT GDPT mới

6. Động cơ, phương pháp học tập của HS

a) Thách thức

- Nhiều HS chưa xác định được rõ động cơ, mục tiêu học tập, do đó thường chạy theo điểm số và đối phó trong học tập, thi cử;
- PPHT, tự học của HS hạn chế; PPDH của GV chưa khuyến khích học sinh học tích cực, tự học, sáng tạo
- Việc khuyến khích để HS có động cơ học tập đúng còn hạn chế.

b) Giải pháp

- Giúp HS nhận thức đúng về động cơ, mục tiêu học tập cụ thể, rõ ràng hơn
- Đổi mới PPDH, HTDH, KTĐG để tạo hứng thú, động lực cho HS,...

Từ điều kiện thực hiện CT GDPT mới

a) Vấn đề đặt ra

- Bảo đảm sĩ số lớp học theo quy định (*dưới 45hs/lớp*)
- Bố trí lớp học phù hợp với yêu cầu làm việc nhóm; dạy học tự chọn
- Trang bị CSVC, TBDH, máy tính, Internet, phòng bộ môn...

b) Giải pháp

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền quan tâm đầu tư, trang bị cuốn chiếu theo lộ trình đổi mới;
- rà soát, sắp xếp, sử dụng hợp lý CSVC, TBDH, phòng bộ môn;
- Đổi mới *tổ chức, quản lý* hoạt động dạy học/giáo dục
- Thực hiện xã hội hóa GD; gắn GD nhà trường với thực tiễn,...

Từ cộng đồng, xã hội

a) Vấn đề đặt ra

- Niềm tin của cộng đồng vào những đổi mới có nơi, có lúc chưa cao; vị thế người GV trong xã hội
- Những điều tốt nhiều nhưng ít được thừa nhận; những mặt tiêu cực rất ít nhưng được dư luận xã hội quan tâm;
- Áp lực lên người GV
- Công tác truyền thông, thi đua, khen thưởng hạn chế;

b) Giải pháp

- Tăng cường truyền thông, tuyên truyền, giải thích
- Thuyết phục bằng hiệu quả công việc của CBQL, GV, HS,...
- Giảm áp lực, nâng cao vị thế người CBQL, GV
- Thi đua, biểu dương, nhân rộng kịp thời gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến;...

Từ cộng đồng, xã hội

a) Vấn đề đặt ra

- Niềm tin của cộng đồng vào những đổi mới có nơi, có lúc chưa cao;
- Những điều tốt nhiều nhưng ít được thừa nhận; những mặt tiêu cực rất ít nhưng được dư luận xã hội quan tâm;
- Công tác truyền thông, thi đua, khen thưởng hạn chế;

b) Giải pháp

- Tăng cường truyền quả công việc của CBQL, GV, HS,...
- Thi đua, biểu dương, nhân rộng kịp thời gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến;...

Triển khai
Chương trình giáo dục phổ thông

(Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH, ngày 24/01/2019)

Đối với nhà trường trung học cơ sở

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện CT GDPT mới của trường theo kế hoạch của sở GDĐT, phòng GDĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường.

2. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới CT, SGK GDPT đến tất cả CBQL, GV, NV và CMHS của nhà trường; tổ chức kịp thời cho CBQL, GV nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung CT GDPT.

3. Đánh giá và đề xuất kế hoạch bổ sung ĐNGV đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT mới; chọn cử ĐNGV cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng GV.

Đối với nhà trường trung học cơ sở

4. Sửa chữa, sắp xếp CSVC, TBDH hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và lựa chọn SGK để thực hiện CT GDPT.

5. Phối kết hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông với CMHS và xã hội về đổi mới CT GDPT.

6. Kịp thời phát hiện những khó khăn và có các biện pháp xử lý hiệu quả khi phát sinh; tổng hợp ý kiến các tổ/nhóm chuyên môn và báo cáo sở GDĐT trong quá trình thực hiện CT GDPT.

2. Đối với các tổ/nhóm chuyên môn

a) Xây dựng kế hoạch triển khai CT GDPT của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện CT GDPT.

b) Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện CT GDPT.

c) Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện CT GDPT.

3. Đối với giáo viên

a) Chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện CT GDPT theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường.

b) Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện CT GDPT .

c) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

3. Đối với giáo viên

d) Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ/nhóm chuyên môn trong thực hiện CT GDPT.

đ) Tích cực truyền thông tới CMHS và xã hội về đổi mới CT, SGK GDPT để CMHS và xã hội hiểu rõ hơn về việc đổi mới CT GDPT nói riêng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung.

Câu hỏi thảo luận

1. Anh (Chị) hiểu như thế nào về CT GDPT phát triển phẩm chất và năng lực? Những điểm mới nổi bật của CT GDPT mới là gì?
2. CT GDPT mới có thể giải quyết được những hạn chế nào của CT GDPT hiện hành?
3. Có những đổi mới nào Anh (Chị) mong muốn mà chưa được thể hiện trong CT GDPT mới?
4. Những khó khăn, thách thức nào các địa phương và nhà trường gặp phải khi triển khai CT GDPT mới?
5. Vai trò, trách nhiệm của nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trong việc triển khai CT GDPT mới.
6. Những đề xuất của anh (chị) đối với Bộ GDĐT khi triển khai thực hiện CT GDPT mới?



Vũ Đình Chuẩn

ĐT: 094 571 8888

Email: vdchuan@moet.gov.vn